

Thủ tướng Chính phủ nhắc lại các Bộ phải thực sự chỉ đạo trực tiếp công tác này.

Để bảo đảm hoàn thành được tốt và thật nhanh, gọn công tác này, cần phải kiện toàn bộ máy làm việc của các Bộ, thực sự hoạt động, phối hợp chặt chẽ giữa các bộ môn của Bộ như Vụ Tài vụ, Cục Cung cấp, Vụ Kế hoạch, v.v... thành một Hội đồng nghiên cứu tài liệu xi nghiệp, kiểm tra tài sản. Cần có một kế hoạch toàn diện giải quyết kịp thời tài sản ứ đọng theo đúng tinh thần các thông tư, chỉ thị, điều lệ của Thủ tướng phủ và của Ủy ban Kiểm kê toàn quốc đã ban hành.

Trong thời hạn từ nay đến hết quý III năm 1959, các Bộ phải lập xong kế hoạch thanh lý tài sản và gửi lên Ủy ban Kiểm kê toàn quốc.

Công tác này rất quan trọng, khẩn trương, mong các ông Bộ, Thứ trưởng chú ý thi hành bảo đảm thời gian đã quy định.

Hà nội, ngày 27 tháng 7 năm 1959

K. T. Thủ tướng Chính phủ

Phó Thủ tướng

PHẠM HÙNG

NGHỊ ĐỊNH số 279-TTg ngày 27-7-1959
thành lập các tổ chức Ngoại thương ở các khu Tự trị và ở miền duyên hải, Công ty xuất nhập khẩu ở vùng biên giới Việt—Trung và ở miền duyên hải và Phòng Giao dịch Ngoại thương ở các tỉnh.

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ nghị quyết của Hội đồng Chính phủ ngày 26 tháng 3 năm 1958 về việc kiện toàn tổ chức bộ máy Nhà nước;

Theo đề nghị của ông Bộ trưởng Bộ Ngoại thương;

NGHỊ ĐỊNH:

Điều 1. — Nay thành lập các tổ chức Ngoại thương sau đây ở địa phương:

— Sở Ngoại thương ở các khu Tự trị và ở miền duyên hải;

— Công ty Xuất nhập khẩu ở vùng biên giới Việt — Trung và ở miền duyên hải;

— Phòng Giao dịch Ngoại thương ở các tỉnh.

Điều 2. — Nhiệm vụ của các tổ chức trên quy định như sau:

a) Sở Ngoại thương có nhiệm vụ thống nhất lãnh đạo các tổ chức Ngoại thương ở địa phương và phối hợp với các ngành có liên quan trong việc giao dịch đối ngoại để thực hiện chính sách, kế

hoạch xuất nhập khẩu ở địa phương, và thực hiện việc giao dịch hàng hóa với ngoài.

b) Công ty Xuất nhập khẩu ở vùng biên giới Việt — Trung có nhiệm vụ giao dịch với các tổ chức Mậu dịch ở các tỉnh biên giới Việt — Trung để thực hiện kế hoạch xuất nhập khẩu địa phương đã ký kết giữa địa phương hai nước.

Công ty Xuất nhập khẩu ở miền duyên hải có nhiệm vụ thực hiện kế hoạch xuất nhập với tỉnh Quảng đông và giao dịch buôn bán với thị trường Hồng Kông theo kế hoạch của Bộ Ngoại thương.

c) Phòng Giao dịch Ngoại thương có nhiệm vụ nghiên cứu mặt hàng xuất khẩu, ký kết và đôn đốc thực hiện hợp đồng với các Công ty Mậu dịch địa phương và Hợp tác xã theo những điều đã thỏa thuận giữa hai Bộ Nội thương và Bộ Ngoại thương.

Điều 3. — Các tổ chức Ngoại thương ở địa phương chịu sự lãnh đạo của Bộ Ngoại thương và quan hệ với ngoài, về chính sách xuất nhập khẩu và về kế hoạch kinh doanh, và chịu sự lãnh đạo của Ủy ban Hành chính địa phương về mặt kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện kế hoạch và về mặt sinh hoạt chính trị, học tập.

Điều 4. — Nhiệm vụ và tổ chức cụ thể của các tổ chức Ngoại thương ở địa phương do Bộ Ngoại thương quy định.

Điều 5. — Ông Bộ trưởng Thủ tướng phủ, ông Bộ trưởng Bộ Ngoại thương chịu trách nhiệm thi hành nghị định này.

Hà nội, ngày 27 tháng 7 năm 1959

Thủ tướng Chính phủ

PHẠM VĂN ĐỒNG

LIÊN BỘ

LAO ĐỘNG — NỘI VỤ

THÔNG TƯ số 14/TTLB ngày 15-7-1959
giải thích và bổ sung một số điểm về quy định khu vực và cách tính phụ cấp khu vực.

BỘ TRƯỞNG BỘ LAO ĐỘNG

BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ

Kinh gửi: Các Ủy ban Hành chính khu, thành phố, tỉnh
Các Khu, Sở, Ty, Phòng lao động.

Đồng kính gửi: Thủ tướng phủ

Các Bộ

Tổng liên đoàn lao động Việt nam

Các cơ quan đoàn thể trung ương.

091528
LawSoft * Tel: +84-8-3846884 * www.LawSoft.com

Sau một thời gian thi hành thông tư Liên bộ Nội vụ, Lao động số 9/TT/LB ngày 17-4-1958, về việc quy định phụ cấp khu vực và thông tư bổ sung về cách tính phụ cấp khu vực số 1/LĐ-TT ngày 3-1-1959 của Bộ Lao động, theo đề nghị của các ngành và địa phương, Liên bộ ra thông tư này để giải thích và bổ sung một số điểm cụ thể về quy định khu vực và cách tính phụ cấp khu vực :

I. VỀ QUY ĐỊNH KHU VỰC

— Đối với các cơ sở sản xuất như các xí nghiệp, hầm mỏ, công trường, nông trường đã được quy định hưởng phụ cấp khu vực riêng định suất cao hơn khu vực hành chính địa phương, thì Ủy ban hành chính tỉnh hoặc Khu Tự trị sẽ khoanh rõ địa giới những nơi cần thiết để hưởng phụ cấp khu vực theo định suất cao hơn khu vực hành chính và những nơi chỉ được hưởng định suất phụ cấp chung với khu vực hành chính địa phương.

Mục đích việc quy định này là để việc tính phụ cấp khu vực cho cán bộ, công nhân, nhân viên của xí nghiệp, hầm mỏ, công trường, nông trường và các cán bộ, công nhân, nhân viên các ngành đến công tác ở vùng mỏ, xí nghiệp, công trường hay nông trường được thống nhất (như cửa hàng Mậu dịch, đội đặt đường giao thông, công an bảo vệ, v.v...), tránh tình trạng cùng công tác trong một khu vực mà hưởng phụ cấp khác nhau.

Khi quy định ranh giới khu vực cho các hầm mỏ, nông trường, Ủy ban Hành chính các tỉnh hoặc Khu Tự trị sẽ căn cứ vào các yếu tố quy định phụ cấp khu vực, đối chiếu với tình hình thực tế về địa lý, khí hậu và phạm vi khai thác của khu mỏ, nông trường và quan hệ với các đơn vị khác xung quanh để quyết định.

— Đối với các vùng rẻo cao, các đồn trạm biên phòng v.v... ở các vùng miền núi có nhiều khó khăn cần được hưởng phụ cấp khu vực cao hơn khu vực hành chính đã quy định thì ngoài các Khu Tự trị, sẽ do Ủy ban Hành chính các tỉnh trực thuộc Trung ương quy định, sau khi được sự đồng ý của Bộ Lao động và Bộ Nội vụ.

II. VỀ CÁCH TÍNH PHỤ CẤP KHU VỰC

1. Thông tư số 1-LĐ/TT ngày 3-1-1959 của Bộ Lao động quy định cho « cán bộ, công nhân, nhân viên được tạm thời điều động công tác một thời gian từ nơi có phụ cấp khu vực cao đến nơi có phụ cấp khu vực thấp và từ nơi có phụ cấp khu vực đến nơi không có phụ cấp khu vực, được giữ nguyên định suất phụ cấp khu vực ở nơi cao hoặc

nơi có phụ cấp khu vực trong suốt thời gian đi công tác ».

Nay thấy việc quy định như vậy chưa cụ thể và dễ hưởng phụ cấp khu vực ở nơi cao lâu dài như vậy là không hợp lý, nên Liên bộ quy định lại như sau :

a) Những cán bộ, công nhân, nhân viên được cử đi công tác có tính chất tạm thời (kể cả trường hợp biệt phái, đi lao động xã hội chủ nghĩa, đi tham quan) từ nơi có phụ cấp khu vực cao đến nơi có phụ cấp khu vực thấp và từ nơi có phụ cấp khu vực đến nơi không có phụ cấp khu vực, được giữ nguyên khoản phụ cấp khu vực ở nơi cao trong một thời gian 6 tháng.

Từ tháng thứ bảy sẽ hưởng theo phụ cấp khu vực ở nơi thấp hay thôi không được hưởng phụ cấp khu vực nếu đến nơi không có phụ cấp khu vực.

b) Trường hợp đi học mà còn nằm trong biên chế cơ quan cũ, hiện cơ quan cũ trả lương thì áp dụng như đi công tác tạm thời; những người đi học nhưng không còn trong biên chế cơ quan cũ hiện nhà trường cấp sinh hoạt phí thì áp dụng như trường hợp điều động công tác đi hẳn nơi khác hay di chuyển cơ quan.

c) Trường hợp đi bệnh viện điều trị hoặc đi an dưỡng, điều dưỡng, nếu vẫn được hưởng lương thì cũng được áp dụng như đi công tác tạm thời.

Trường hợp đi an dưỡng, điều dưỡng đã cắt biên chế ở cơ quan hoặc chưa cắt biên chế mà hưởng chế độ trợ cấp an dưỡng, điều dưỡng thì không hưởng phụ cấp khu vực.

d) Riêng trường hợp được cử đi tham quan hay đi công tác tạm thời ra nước ngoài, nếu vẫn lĩnh lương trong nước theo các thang lương hiện hành thì vẫn được giữ nguyên phụ cấp khu vực ở nơi cơ quan cũ trong suốt thời gian đi công tác nước ngoài.

2. Trường hợp điều động công tác đi hẳn nơi khác hay di chuyển cơ quan, xí nghiệp thì vẫn áp dụng theo điểm « b », điều 2, phần V về cách tính phụ cấp khu vực trong thông tư số 9-TT-LB ngày 17-4-1958 của Liên bộ Nội vụ, Lao động nghĩa là sẽ hưởng theo phụ cấp khu vực ở nơi địa phương mới kể từ ngày đến. Nhưng nếu cán bộ, công nhân, nhân viên ấy đã lĩnh khoản phụ cấp khu vực nơi cơ quan cũ trong cả tháng thì không phải truy hoàn.

3. Tính chênh lệch về phụ cấp khu vực trong những ngày đi công tác ở nơi có phụ cấp khu vực cao hay thấp khác nhau là tính những ngày lưu trú công tác ở nơi ấy, những ngày đi trên đường vẫn hưởng theo định suất phụ cấp khu vực của cơ quan mình (vì những ngày đi đường đã được hưởng

công tác phí; hơn nữa, trong một ngày có thể qua nhiều địa phương có phụ cấp khu vực khác nhau, nếu tính thì không được thêm bao nhiêu mà khó khăn cho kế toán).

Vi dụ: 1 cán bộ ở Hà nội được hưởng lương cấp bậc 50 đồng một tháng và 12% phụ cấp khu vực, đi công tác ở Hòa bình, lưu trú ở cơ quan tỉnh 5 ngày (nơi phụ cấp khu vực 10%) thì vẫn giữ nguyên 12%; 10 ngày sau lưu trú ở huyện Mai sơn Đà Bắc (nơi phụ cấp khu vực 20%) thì được tính thêm chênh lệch 8% (20%—12%) lương những ngày đó. Còn những ngày đi trên đường từ Hà nội về Hòa bình và từ Hòa bình đến Mai sơn Đà Bắc thì vẫn hưởng phụ cấp khu vực 12% theo định suất ở Hà nội.

Như vậy người đó được lĩnh thêm:

$$50đ \times \frac{8 \times 10}{100 \times 25,5} = 1đ56$$

4. Đối với các đội, các tổ công tác lưu động thường xuyên không có cơ sở cố định lâu dài (như các đội thăm dò địa chất, các đội khảo sát, điều tra đất, điều tra rừng, các đội y tế lưu động, các đội chiếu bóng lưu động, các tổ phát hành sách báo ở nông thôn thuộc Bộ Văn hóa, các tổ lưu động phục vụ chuyên gia của Ban Giao tế, v.v...) thì thời gian công tác, ở địa phương nào hưởng theo định suất phụ cấp khu vực ở nơi đó (nếu có).

5. Cách thanh toán phụ cấp khu vực nay thống nhất thi hành cho cả hai khu vực sản xuất và hành chính sự nghiệp là lấy lương chính chia cho 25 ngày rưỡi để tính lương một ngày. Như vậy khi thanh toán chênh lệch về phụ cấp khu vực không tính những ngày lưu trú nếu ngày đó nhằm vào những ngày nghỉ chủ nhật.

..

Thông tư này thi hành kể từ ngày ban hành và những điều quy định trước đây trái với thông tư này đều bãi bỏ. Riêng phần những đối tượng được giữ khoản phụ cấp khu vực ở nơi cao trong 6 tháng, nơi nào tính đến ngày ban hành thông tư này đã hưởng quá 6 tháng thì không phải truy hoàn, nơi nào tính đến ngày ban hành thông tư này, mà chưa lĩnh đủ 6 tháng thì tiếp tục trả cho anh em cho đủ 6 tháng.

Hà nội, ngày 15 tháng 7 năm 1959

K.T. Bộ trưởng Bộ Nội vụ Bộ trưởng Bộ Lao động
Thủ trưởng, NGUYỄN VĂN TẠO
TÔ QUANG ĐẦU

NỘI VỤ — GIÁO DỤC

THÔNG TƯ số 37-TT/LB ngày 27-7-1959
về chế độ đối với cán bộ, nhân viên, công nhân, quân nhân đủ tiêu chuẩn được chọn, giới thiệu đi học các trường đại học và trung cấp chuyên nghiệp niên khóa 1959 - 1960.

BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ
BỘ TRƯỞNG BỘ GIÁO DỤC

Kính gửi: Các Bộ

Các cơ quan, đoàn thể trung ương.

Ủy ban Hành chính khu, thành phố, tỉnh

Các trường Đại học và Trung cấp chuyên nghiệp.

Thông tư số 22-TT/LB ngày 25-5-1959 của Liên bộ Nội vụ Giáo dục đã quy định tiêu chuẩn về việc chọn giới thiệu cán bộ đi học các trường đại học, trung cấp chuyên nghiệp trong niên khóa 1959 — 1960; về chế độ đãi ngộ thì Liên bộ căn cứ vào nghị định số 263 — NV/LB ngày 6-9-1958 của Liên bộ Nội vụ — Giáo dục — Lao động — Tài chính và thông tư số 75-NV/LB ngày 24-11-1958 của Liên bộ Nội vụ — Giáo dục để quy định cho sát với tình hình chọn, giới thiệu cán bộ đi học niên khóa 1959 — 1960.

1. ĐỐI TƯỢNG ĐƯỢC HƯỞNG CÁC CHẾ ĐỘ ĐÁI NGỘ

Các loại cán bộ sau đây sau khi được chọn, giới thiệu vào các trường học rồi thì được hưởng:

1. Cán bộ, nhân viên, quân nhân có 4 năm công tác liên tục trở lên (kể từ ngày 1-7-1959 trở về trước);

2. Cán bộ, nhân viên người Kinh công tác ở miền Núi, công nhân trực tiếp lao động ở công, nông, lâm trường, xi nghiệp, lao động chân tay ở các ngành, các cấp, cán bộ nhân viên phụ nữ có đủ 3 năm công tác liên tục trở lên (kể từ ngày 1-7-1959 trở về trước);

3. Cán bộ, nhân viên, công nhân, quân nhân miền Nam tập kết; cán bộ, nhân viên, công nhân, quân nhân dân tộc miền Núi không tính thâm niên công tác;

4. Cán bộ, nhân viên, công nhân, quân nhân không đủ thâm niên công tác, nhưng trong quá trình công tác đã được thử thách, có nhiều thành tích tốt, thuộc thành phần cơ bản, được tập thể đề nghị và Thủ trưởng quyết định và ít nhất đã qua 1 năm công tác.